

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



MAI THỊ THU HIỀN

**TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH
TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Duy Phương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng
năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
7. Kết cấu của luận văn	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG.....	7
1.1. Khái quát về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường	7
1.1.1. Khái quát về tổ chức kinh doanh theo pháp luật Việt Nam	7
1.1.2. Khái quát về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.....	7
1.2. Khái quát pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường	10
1.2.1. Khái niệm pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.....	10
1.2.2. Đặc điểm pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.....	10
1.2.3. Nội dung cơ bản pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường	12
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	13
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM.....	14
2.1. Thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường	14
2.1.1. Quy định của pháp luật về trách nhiệm dân sự	14
2.1.2. Quy định của pháp luật về trách nhiệm hành chính.....	15
2.1.3. Quy định của pháp luật về trách nhiệm hình sự.....	16
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.	16
2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.	16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG.....	19

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.....	19
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ của pháp luật.	19
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo tính minh bạch và khả thi.	19
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo tính phù hợp với luật pháp quốc tế... 19	19
3.1.4. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo tính hợp hiến.....	19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.....	19
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm dân sự.....	19
3.2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm hành chính.....	19
3.2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm hình sự.....	19
3.3. Giải pháp nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức kinh doanh.	19
3.3.1. Nâng cao nhận thức của tổ chức kinh doanh trong bảo vệ môi trường. ...	19
3.3.2. Nâng cao năng lực tài chính của tổ chức kinh doanh để đầu tư cho bảo vệ môi trường.	19
3.3.3. Hoàn thiện bộ máy quản lý môi trường trong tổ chức kinh doanh.	19
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	20
KẾT LUẬN	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay trên phạm vi toàn cầu, môi trường sinh thái đang bị ô nhiễm trầm trọng. Đó là một trong những vấn đề nóng của thế giới; nó có tác động trực tiếp đến mọi quốc gia, vùng lãnh thổ, đặc biệt là ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam của chúng ta. Ô nhiễm môi trường đã đang và sẽ là một vấn đề hết sức cấp bách, gây bức xúc trong cộng đồng quốc tế. Tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái do các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người gây ra ngày càng trầm trọng, đe dọa đến sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, sự tồn tại, phát triển của thế hệ hiện tại và tương lai. Để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường đòi hỏi phải có sự hợp tác của toàn nhân loại. Nếu có sự hiểu biết đúng đắn về môi trường, chúng ta sẽ có giải pháp hợp lý giúp chúng ta bảo vệ môi trường thế giới ngày càng xanh, sạch đẹp. Một trong những thủ phạm gây ra ô nhiễm môi trường chính là hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh doanh trên thế giới và tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh doanh ở Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ.

Những năm gần đây sự mở rộng và phát triển của quá trình đô thị hóa tăng nhanh đặc biệt là trong hoạt động sản xuất của các nhà máy xí nghiệp, các hoạt động kinh doanh của các tổ chức kinh doanh trong nước phát triển nhanh cùng với đó là việc sản xuất lại không gắn liền với việc bảo vệ môi trường nên đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng gây tác hại lớn cho môi trường nước ta. Theo thống kê của cơ quan chức năng mỗi ngày hoạt động kinh doanh, sản xuất của các tổ chức kinh doanh thải ra môi trường hàng nghìn tấn nguyên liệu thải chưa qua xử lý. Đây là chưa kể đến các hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong các ngành dịch vụ với lượng xả thải các chất thải chưa xử lý ra môi trường cũng là rất lớn.

Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường là một trong những yêu cầu quan trọng và ưu tiên hàng đầu đối với các quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh hiện nay, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đã trở thành đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta, trong đó tổ chức kinh doanh là nhân tố đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường không chỉ là trách

nhiệm xã hội của tổ chức kinh doanh mà còn giúp bản thân tổ chức kinh doanh tự nâng cao khả năng cạnh tranh, thâm nhập thị trường quốc tế và đảm bảo phát triển bền vững.

Điều 4 LBVMT khẳng định “Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân” và pháp luật là một trong những công cụ cần thiết và hữu hiệu nhất góp phần quan trọng trong việc điều chỉnh và xử lý những hành vi của con người trong mối quan hệ với môi trường. Và để thực hiện được điều này, Khoản 6, Điều 4, LBVMT quy định “Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.”.Điều 602 Bộ luật Dân sự cũng có quy định “Chủ thể làm ô nhiễm môi trường mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp chủ thể đó không có lỗi.”.

Với những lý do trên tác giả đã lựa chọn đề tài ***“Trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường”***.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Về mặt lý luận và thực tiễn thì có thể nói chưa có công trình nào ở trong nước nghiên cứu một cách toàn diện về “Trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường”. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về vấn đề trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường xét trên phương diện lý luận cũng như thực tiễn đã có các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học, các công trình nghiên cứu của một số tác giả, như:

- Bài viết “Hoàn thiện các quy định về xử lý hình sự đối với pháp nhân trong lĩnh vực môi trường” của tác giả Bùi Xuân Phái đăng tải trên Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 12 (316), năm 2016. Theo tác giả, Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 có quy định về một số tội phạm do pháp nhân thực hiện, trong đó có các tội phạm về môi trường.

- Luận văn thạc sỹ luật học “Pháp luật về bảo vệ môi trường qua thực tiễn tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” của học viên cao học Nguyễn Đức Đồng thực hiện tại Đại học Luật - Đại học Huế năm 2018, luận văn phân tích thực trạng bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh

doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

- Luận văn thạc sỹ luật học “Trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường” của học viên cao học Nguyễn Văn Hà thực hiện tại Đại học Luật - Đại học Huế năm 2020 theo đó luận văn nghiên cứu tổng quát về trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, những giải pháp đưa ra cho doanh nghiệp để vấn đề bảo vệ môi trường được thực hiện hiệu quả.

- Luận án tiến sỹ luật học “Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động ở các khu kinh tế ở Việt Nam” của NCS Nguyễn Sơn Hà thực hiện tại Trường Đại học Luật Đại học Huế năm 2020 theo đó luận án nghiên cứu rõ cơ sở lý luận pháp luật và cơ sở thực tiễn thực hiện pháp luật về BVMT trong hoạt động của các khu kinh tế; từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về BVMT trong hoạt động của các khu kinh tế ở Việt Nam.

- Sách chuyên khảo “Pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề ở Việt Nam” của tác giả Doãn Hồng Nhung, nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2020. Cuốn sách đã phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề và kiểm soát ô nhiễm môi trường làng nghề, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường và thực tiễn thi hành pháp luật bảo vệ và kiểm soát ô nhiễm làng nghề ở Việt Nam, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề và nâng cao hiệu quả kiểm soát ô nhiễm môi trường làng nghề ở Việt Nam.

- Bài viết “Hoàn thiện chế định pháp luật về trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại ở Việt Nam” của tác giả TS. Nguyễn Văn Lâm (Viện Kinh tế và Quản lý, trường Đại học Bách khoa Hà Nội), đăng tải trên tạp chí Tòa án nhân dân điện tử ngày 20 tháng 6 năm 2022. Bài viết phân tích các khía cạnh pháp lý của trách nhiệm dân sự của pháp nhân thương mại trên cơ sở tham khảo pháp luật một số nước và quy định hiện hành trong pháp luật Việt Nam, từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về chế định này ở Việt Nam.

- Luận văn thạc sỹ luật học “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp tại Việt Nam - thực trạng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật” của học viên cao học Nguyễn Văn Hiếu thực hiện tại trường

Đại học Ngoại thương năm 2022, trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nói chung và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp nói riêng, luận văn đề xuất đưa ra những kiến nghị góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật hiện hành về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp tại Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn hướng tới luận giải những vấn đề lý luận và pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường, từ đó xây dựng luận cứ khoa học làm cơ sở đề xuất và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam đối với tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận của pháp luật Việt Nam về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Thứ hai, nghiên cứu thực trạng của pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam trong thời gian qua;

Thứ ba, đề xuất và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm của tổ chức kinh doanh đối với việc bảo vệ môi trường.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Luận văn nghiên cứu quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật pháp luật hiện hành về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung nghiên cứu:

Thứ nhất, làm rõ “trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường”, các đặc trưng của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Thứ hai, nghiên cứu thực trạng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Thứ ba, nghiên cứu một số quy định về pháp luật về trách nhiệm pháp lý của nhà đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở một số quốc gia trên thế giới, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường,

- Về không gian nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường trên lãnh thổ Việt Nam.

- Về thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu quy định của pháp luật Việt Nam cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường trong khoảng thời gian từ năm 2014-2022.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phép duy vật biện chứng duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền và các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước làm phương pháp luận cho đề tài nghiên cứu.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích - tổng hợp dùng để nghiên cứu các khái niệm như: Trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường...

- Phương pháp thống kê thể hiện ở việc thống kê thực trạng môi trường Việt Nam, thực trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hiện nay...

- Phương pháp phân tích thuần túy quy phạm được tác giả sử dụng nghiên cứu về pháp luật trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như: quy phạm pháp luật trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự trong lĩnh vực bảo vệ môi trường Việt Nam.

- Phương pháp so sánh pháp luật: tác giả dùng để nghiên cứu pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của một số quốc gia trên thế giới;

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa về mặt lý luận

Với những kết quả nghiên cứu đã được, tác giả hi vọng sẽ góp phần hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam, cũng như nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp trách nhiệm pháp lý tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường của các cơ quan có thẩm quyền, để từ đó từng bước nâng cao ý thức pháp luật, ý thức bảo vệ môi trường của Tổ chức kinh doanh.

6.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Đối với nhà làm luật: Các giải pháp đề xuất trong công trình là kênh tài liệu tham khảo hữu ích giúp các nhà làm luật tiếp tục hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Đối với các tổ chức kinh doanh: Giúp tổ chức kinh doanh nhận thấy rõ trách nhiệm pháp lý của mình trong bảo vệ môi trường, từ đó nhận thức đúng và đầy đủ nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Đối với các nhà khoa học quan tâm: Luận văn là tài liệu bổ ích cho sinh viên trong quá trình nghiên cứu, học tập của mình, và làm tài liệu bổ ích cho các độc giả quan tâm nghiên cứu lĩnh vực này.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài Danh mục từ ngữ viết tắt, Danh mục bảng biểu, Lời nói đầu Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu thành ba Chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường;

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường ở Việt Nam hiện nay;

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1.1. Khái quát về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

1.1.1. Khái quát về tổ chức kinh doanh theo pháp luật Việt Nam

Hiện nay, pháp luật không có quy định cụ thể về tổ chức kinh doanh, thông qua các loại hình tổ chức kinh doanh cơ bản: Doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, ta có thể hiểu tổ chức kinh doanh là tổ chức kinh tế hoạt động kinh doanh, là các đơn vị thực hiện chức năng sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận, duy trì sự tồn tại chung, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 các loại hình tổ chức kinh doanh cơ bản gồm:

1.1.1.1. Doanh nghiệp tư nhân

1.1.1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn

1.1.1.3. Công ty cổ phần

1.1.1.4. Công ty hợp danh

1.1.2. Khái quát về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

1.1.2.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

Trong tiếng Việt, trách nhiệm là một từ Hán- việt (責任)¹, có nghĩa là “nhận cái việc ấy là phần việc của mình, mà gánh lấy”. Trách nhiệm thể hiện một sự dân thân, một sự cam kết của một chủ thể này với một chủ thể khác. Từ nguồn gốc này, một số tác giả tiếp cận thuật ngữ “trách nhiệm” theo nghĩa là

¹ Đào Duy Anh, Hán - Việt từ điển giản yếu, Nxb. Văn hóa thông tin, 2013, tr.716.

nghĩa vụ, nhiệm vụ, bổn phận, quyền hạn. Trách nhiệm là những gì mà họ buộc phải làm và phải chịu sự giám sát của người khác”²..

Trong lĩnh vực pháp lý thuật ngữ “trách nhiệm” được hiểu theo hai nghĩa khác nhau: tích cực và tiêu cực. Theo nghĩa tích cực, trách nhiệm được hiểu là điều cần phải làm trong hiện tại và tương lai, ở nghĩa này trách nhiệm đồng nhất với “nghĩa vụ” là nội dung quan hệ pháp luật và tương đồng với “bổn phận” trong quan hệ đạo đức. Đó là hành vi phải tiến hành trong hiện tại và tương lai. Theo nghĩa tiêu cực trách nhiệm pháp lý được hiểu là hậu quả pháp lý bất lợi về vật chất và tinh thần đối với một chủ thể đã có hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong quá khứ, biểu hiện sự lên án, phê phán của nhà nước và dư luận của xã hội đối với hành vi đó.

Như vậy, ta có thể hiểu trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh là một loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa nhà nước và tổ chức kinh doanh có vi phạm pháp luật, trong đó nhà nước thông qua cơ quan có thẩm quyền có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế có tính chất trừng phạt được quy định ở chế tài quy phạm pháp luật đối với tổ chức kinh doanh vi phạm pháp luật hoặc tổ chức kinh doanh phải gánh chịu hậu quả bất lợi về vật chất, tinh thần do hành vi trái pháp luật.

Dưới góc độ luật thực định, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 quy định: “Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên³”. Nếu khái niệm môi trường được hiểu theo nghĩa này thì hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó

² Đỗ Minh Hợp, Tự do và trách nhiệm trong đạo đức học hiện sinh, Tạp chí Triết học, số 12/2007, tr. 27-33

³ Điều 3 luật Bảo vệ môi trường năm 2020

với biến đổi khí hậu²⁰; và tất cả các hành vi vi phạm pháp luật môi trường đều phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Từ cách định nghĩa trên thì bảo vệ môi trường bao gồm ba nhóm yếu tố sau:

(1) Các thành tố sinh thái tự nhiên gồm: Đất trồng trọt; lãnh thổ; nước; không khí; động, thực vật; các hệ sinh thái; các trường vật lý (nhiệt, điện, từ, phóng xạ).

(2) Các thành tố xã hội – nhân văn gồm: Dân số và động lực dân cư, tiêu dùng, xả thải; nghèo đói; giới; dân tộc, phong tục, tập quán, văn hóa, lối sống, thói quen vệ sinh; luật, chính sách, hương ước, lệ làng vv...; tổ chức cộng đồng, xã hội vv...

(3) Các điều kiện tác động (chủ yếu và cơ bản là hoạt động phát triển kinh tế) gồm: Các chương trình và dự án phát triển kinh tế, hoạt động quân sự, chiến tranh vv... Các hoạt động kinh tế: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, xây dựng, đô thị hóa vv...; công nghệ, kỹ thuật, quản lý

1.1.2.2. Đặc điểm trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

Thứ nhất, Cơ sở để truy cứu trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh là vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Thứ hai, Cơ sở pháp lý của việc truy cứu trách nhiệm pháp lý tổ chức kinh doanh tùy thuộc vào hậu quả và thiệt hại thực tế bởi hành vi vi phạm của tổ chức kinh doanh, được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cơ quan quản lý nhà nước, toà án, vv...) áp dụng trách nhiệm pháp lý tương ứng với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường mà tổ chức kinh doanh đã gây ra.

1.1.2.3. Các hình thức trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh

Thứ nhất, trách nhiệm dân sự: được hiểu là trách nhiệm về tài sản của của tổ chức kinh doanh.

Thứ hai, trách nhiệm hình sự của tổ chức kinh doanh là một dạng trách nhiệm pháp lý, là hậu quả pháp lý bất lợi mà tổ chức kinh doanh phải gánh chịu

trước nhà nước, do tổ chức kinh doanh đó thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội mà những hành vi này được quy định là tội phạm trong pháp luật hình sự.

Thứ ba, trách nhiệm hành chính của tổ chức kinh doanh là trách nhiệm thi hành nghĩa vụ do pháp luật hành chính quy định và trách nhiệm phát sinh do vi phạm nghĩa vụ đó, được quy định trong luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020.

1.2. Khái quát pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

1.2.1. Khái niệm pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

Pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là các quy tắc xử sự bắt buộc do nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh quan hệ pháp luật giữa nhà nước thông qua cơ quan có thẩm quyền với tổ chức kinh doanh vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Theo đó cơ quan có thẩm quyền có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh doanh và chủ thể này có nghĩa vụ phải gánh chịu hậu quả bất lợi do hành vi của mình gây ra. Tổ chức kinh doanh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật môi trường phải chịu trách nhiệm pháp lý trước nhà nước, cộng đồng, và các cá nhân tổ chức khác bị thiệt hại. Việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý yêu cầu tổ chức kinh doanh phải gánh chịu những hậu quả pháp lý nhất định, mặt khác có tác dụng phòng ngừa, răn đe ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật từ phía các tổ chức kinh doanh khác.

1.2.2. Đặc điểm pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

Thứ nhất: “Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống,

kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên⁴”. Theo quy định trên thì môi trường được tạo nên từ rất nhiều các yếu tố, tương ứng với mỗi yếu tố pháp luật có những quy định khác nhau về nghĩa vụ mà tổ chức kinh doanh phải thực hiện trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình nhằm bảo vệ môi trường và trách nhiệm pháp lý đối với từng hành vi vi phạm. Như vậy đối tượng tác động tới pháp luật trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường là rất rộng.

Thứ hai, đối tượng điều chỉnh tới trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường chính là tổ chức kinh doanh vi phạm các nguyên tắc bảo vệ môi trường, theo đó các tổ chức kinh doanh phải chịu các biện pháp như: phạt tiền, cảnh cáo, bồi thường thiệt hại...

Thứ ba, việc xác định hành vi vi phạm và hậu quả của hành vi đó gây ra cho môi trường để trên cơ sở đó xác định trách nhiệm pháp lý của các tổ chức kinh doanh là rất khó khăn, vì thông thường hành vi vi phạm pháp luật môi trường không để lại hậu quả ngay lập tức mà đa số cần tới thời gian rất lâu sau đó mới xác định chính xác được. Mặt khác, việc xác định mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật gây ra đòi hỏi cần một quá trình phức tạp thông qua các cuộc thanh tra kiểm tra

Thứ tư, Pháp luật về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự hoặc trách nhiệm hành chính của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có sự đan xen và bổ sung cho nhau. Khi áp dụng pháp luật này trong nhiều trường hợp có sự kết hợp và hỗ trợ cho nhau.

Thứ năm, pháp luật về trách nhiệm pháp lý có mối quan hệ chặt chẽ với các quy phạm pháp luật về “tiêu chuẩn môi trường”, bởi vì mọi hành vi bị coi là vi phạm pháp luật về môi trường khi nó làm ô nhiễm môi trường suy thoái môi trường tức là làm thay đổi thành phần của môi trường, làm cho môi trường vượt quá những tiêu chuẩn quy định, chính là những chỉ số mà pháp luật chấp nhận

⁴ Điều 3 luật Bảo vệ môi trường năm 2020

được căn cứ vào ảnh hưởng của chúng tới sức khỏe con người và hệ sinh thái.

1.2.3. Nội dung cơ bản pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

Thứ nhất, Trách nhiệm dân sự

Trách nhiệm dân sự được hiểu là trách nhiệm pháp lý mang tính tài sản được áp dụng đối với người vi phạm pháp luật dân sự nhằm bù đắp về tổn thất vật chất, tinh thần cho người bị hại. Trách nhiệm dân sự bao gồm buộc xin lỗi, cải chính công khai, buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự, buộc bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm.

Các loại trách nhiệm dân sự mà tổ chức kinh doanh phải đối mặt điển hình là:

Trách nhiệm chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật môi trường (Điều 172 Bộ luật Dân sự năm 2015)

Trách nhiệm khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường (Điều 161 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây sự cố môi trường, suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường gây ra được quy định tại khoản 1 Điều 161 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Thứ hai, Trách nhiệm hành chính

Dưới góc độ nhà nước, trách nhiệm hành chính là việc cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền trong CQNN lựa chọn hình thức xử phạt hành chính để áp dụng đối với đối tượng VPHC cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi VPHC.

Trách nhiệm hành chính áp dụng đối với các tổ chức kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường được quy định trong một số văn bản quy

phạm pháp luật chủ yếu sau đây: Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Bảo vệ môi trường 2020; Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Thứ ba, Trách nhiệm hình sự.

Trong lĩnh vực môi trường, tổ chức kinh doanh bị áp dụng trách nhiệm hình sự với các tội phạm được quy định tại một chương riêng với 09 tội danh bao gồm: Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235); Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường (Điều 237); Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238); Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239); Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242); Tội hủy hoại rừng (Điều 243); Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244); Tội vi phạm quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (Điều 245); Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại (Điều 246);

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua nghiên cứu các vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, có thể rút ra một số kết luận sau:

Trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là một loại quan hệ pháp luật giữa cơ quan có thẩm quyền với các tổ chức kinh doanh về bảo vệ môi trường, trong đó cơ quan có thẩm quyền có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế được pháp luật bảo vệ môi trường quy định đối với tổ chức kinh doanh và chủ thể này có nghĩa vụ phải gánh chịu hậu quả bất lợi do hành vi của mình gây ra.

Pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là các quy tắc xử sự bắt buộc do nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh quan hệ pháp luật giữa nhà nước thông qua cơ quan có thẩm quyền với tổ chức kinh doanh vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Theo đó cơ quan có thẩm quyền có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh doanh và chủ thể này có nghĩa vụ phải gánh chịu hậu quả

bất lợi do hành vi của mình gây ra. Tổ chức kinh doanh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật môi trường phải chịu trách nhiệm pháp lý trước nhà nước, cộng đồng, và các cá nhân tổ chức khác bị thiệt hại. Việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật môi trường một mặt yêu cầu tổ chức kinh doanh vi phạm phải gánh chịu những hậu quả pháp lý nhất định, mặt khác có tác dụng phòng ngừa, răn đe ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật từ phía những chủ thể khác.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng quy định pháp luật Việt Nam về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

2.1.1. Quy định của pháp luật về trách nhiệm dân sự

Mặc dù trách nhiệm dân sự của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được pháp luật quy định nhưng vẫn còn nhiều bất cập, cụ thể:

Thứ nhất, Đối với các hình thức trách nhiệm pháp lý như trách nhiệm bồi thường, trách nhiệm chấm dứt hành vi vi phạm chưa được quy định đầy đủ và thống nhất, điều này thể hiện tại Điều 602 BLDS năm 2015 quy định: “Chủ thể làm ô nhiễm môi trường mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp chủ thể đó không có lỗi”.

Thứ hai, về đặc tính trách nhiệm chung và liên đới, BLDS 2015 ghi nhận nguyên tắc này: trong trường hợp có nhiều chủ thể cùng gây ra thiệt hại thì những người đó phải liên đới BTTH

Tuy nhiên, đối với Luật 2020, chưa rõ nguyên tắc trách nhiệm chung và liên đới có được công nhận không khi chỉ quy định: trách nhiệm BTTH về môi trường đối với từng đối tượng được xác định tương ứng với tỷ lệ gây thiệt hại trong tổng thiệt hại về môi trường. Nếu các bên hoặc cơ quan quản lý nhà nước về môi trường không xác định được tỷ lệ chịu trách nhiệm thì cơ quan trọng tài hoặc Tòa án quyết định. Việc không công nhận nguyên tắc trách nhiệm chung và liên đới có thể dẫn đến nhiều khó khăn trong việc bảo vệ nạn nhân của ô nhiễm môi trường

Thứ ba, Pháp luật hiện hành quy định về xác định mức độ thiệt hại mới chỉ dừng lại ở những thiệt hại cụ thể, trước mắt có thể đo đếm được, chưa có các quy định để xác định mức độ thiệt hại lâu dài.

Thứ tư, Thời hạn áp dụng trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực môi trường cũng là vấn đề còn nhiều tranh cãi. Thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời đã trở thành nguyên tắc luật định, song trong lĩnh vực môi trường, do giá trị của các thiệt hại về môi trường thường rất lớn và khó xác định nên đa số các trường hợp, việc áp dụng trách nhiệm bồi thường toàn bộ và kịp thời các thiệt hại là điều khó có thể thực hiện được

Thứ năm, về cách thức xác định thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, tài sản: Đối với thiệt hại về sức khỏe được quy định tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự (BLDS) 2015 thì mặc dù có thiệt hại về sức khỏe (rất nhiều người điều trị tại bệnh viện bởi hậu quả của ô nhiễm môi trường) nhưng việc thu thập chứng cứ để chứng minh thiệt hại không phải là điều dễ dàng bởi các thủ tục cũng như trình độ hiểu biết của người thiệt hại và các cơ quan liên quan. Đối với thiệt hại về sức khỏe ảnh hưởng đến tinh thần được quy định tại khoản 2 Điều 590 thì làm thế nào để tính toán được thiệt hại về tinh thần và chứng cứ để chứng minh có thiệt hại về tinh thần cho người thiệt hại.

Thứ sáu, thay đổi mức bồi thường, tại khoản 3 Điều 585 BLDS 2015: “Khi mức bồi thường không còn phù hợp với thực tế thì bên bị thiệt hại hoặc bên gây thiệt hại có quyền yêu cầu tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thay đổi mức bồi thường”. Tuy nhiên, mức bồi thường có thể thay đổi có khả năng được thực hiện trong trường hợp bồi thường nhiều lần (hàng tháng hoặc hàng năm). Nếu bồi thường thiệt hại trong trường hợp bồi thường toàn bộ một lần thì có được áp dụng thay đổi mức bồi thường không

2.1.2. Quy định của pháp luật về trách nhiệm hành chính

Thứ nhất, còn bỏ ngỏ quy định về yếu tố lỗi và mức độ của hành vi vi phạm hành chính.

Thứ hai, Mức xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp đã tăng cao (mức cao nhất hiện nay là 2.000.000.000 đồng), nhưng nếu so với việc phải đầu tư hệ thống xử lý chất thải thì còn thấp hơn nhiều.

Thứ ba, quy định về thời gian chuyển biên bản VPHC trong trường hợp không thuộc thẩm quyền xử lý thiếu tính khả thi

Thứ tư, quy định về "giá thị trường" để xác định giá trị tang vật, phương tiện VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt còn chưa cụ thể.

Thứ năm, Quy định niêm phong tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ thiếu tính thực tế.

2.1.3. Quy định của pháp luật về trách nhiệm hình sự

Thứ nhất, quy định về phân loại tội phạm về môi trường khung hình phạt chưa phù hợp với thực tiễn.

Thứ hai, quy định trong cấu thành tội phạm về môi trường của một số loại tội liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường biển do nước thải công nghiệp gây nên còn chưa có sự thống nhất.

Thứ ba, quy định về việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân chưa rõ ràng, gây khó khăn và khó áp dụng trong thực tiễn.

Thứ tư, về thời hiệu xử lý vi phạm

Vấn đề thời hiệu xử lý vi phạm pháp luật về môi trường cũng chưa có sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật cũng như thời gian xác định thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý là quá ngắn so với tính chất, thủ đoạn của vi phạm pháp luật về môi trường thường rất phức tạp và tinh vi, có liên quan đến các pháp nhân vi phạm pháp luật về môi trường.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.

2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.

2.2.1.1. Bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường

Thứ nhất, các khiếu kiện liên quan đến BTTH do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra đã xảy ra thường mang tính nhỏ, lẻ, chỉ diễn ra ở một địa phương cụ thể như cấp xã hoặc cấp huyện, chủ yếu liên quan đến hành vi xả nước thải, khí thải độc hại gây ô nhiễm như lúa chết vì khói lò gạch, cá chết do nước thải ô nhiễm...

Thứ hai, hầu hết các tranh chấp về BTTH do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra hiện nay đều được giải quyết thông qua thương lượng.

Thứ ba, việc giải quyết các tranh chấp thường diễn ra trong một khoảng thời gian rất dài. Trong khi đó, những thiệt hại cần được bồi thường do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra là những thiệt hại có liên quan trực tiếp đến cuộc sống mưu sinh của cộng đồng dân cư

Thứ tư, nhìn một cách tổng quát, trong hầu hết các vụ tranh chấp, mức bồi thường mà bên chủ thể bị thiệt hại đạt được cuối cùng thường rất thấp so với mức thiệt hại đã xảy ra trên thực tế

Thứ năm, một bất cập nữa trong công tác BTTH do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra là việc xác định chính xác nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm đôi khi là rất khó khăn.

Thứ sáu, việc giải quyết vấn đề “hậu tranh chấp” vẫn đang gặp nhiều rắc rối ở không ít các địa phương sau khi tiền BTTH được chi trả.

2.2.1.2. Áp dụng trách nhiệm hành chính đối với pháp nhân trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Thứ nhất, về chủ thể có quyền yêu cầu BTTH đối với tính mạng, sức khỏe, tài sản và lợi ích hợp pháp khác.

Thứ hai, về quyền yêu cầu BTTH của chủ thể có quyền hưởng dụng đối với thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường. Cần bổ sung quy định về chủ thể có quyền yêu cầu BTTH về môi trường tự nhiên không chỉ là cơ quan nhà nước mà còn bao gồm cả chủ thể có quyền hưởng dụng. Đồng thời, cần có hướng dẫn cụ thể phân định quyền của hai chủ thể này.

Thứ ba, quy định cụ thể việc xác định thiệt hại cũng như trách nhiệm BTTH đối với các thành phần môi trường.

Thứ tư, về việc phân định “trách nhiệm khắc phục hậu quả môi trường” là trách nhiệm hành chính hay trách nhiệm dân sự.

Thứ năm, đối với việc xác định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản và lợi ích hợp pháp khác do làm ô nhiễm môi trường, cần được quy định rõ ràng và cụ thể hơn.

Thứ sáu, hoàn thiện các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường.

2.2.1.3. Áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Quá trình điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại trên thực tế rất khó chứng minh cá nhân thực hiện hành vi có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại nên khó xử lý hình sự pháp nhân này.

Về nghĩa vụ chứng minh thiệt hại, theo Khoản 1, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bên khởi kiện phải chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình bị xâm phạm đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường của tổ chức kinh doanh. Điều luật vẫn còn bất cập ở chỗ tạo ra “gánh nặng” cho người khởi kiện.

Căn cứ vào các quy định trên cho thấy, tội phạm về môi trường theo BLHS năm 2015 không có tội phạm nào được phân loại là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (vì không có tội danh nào có khung hình phạt cao đến 20 năm, chung thân, tử hình) trong khi hậu quả của tội phạm này gây ra cho môi trường trong thực tế là rất lớn.

Bộ luật Tố tụng hình sự còn rất chung chung, mang tính nguyên tắc, theo đó, trình tự, thủ tục thi hành hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

2.2.2. Nguyên nhân dẫn đến vướng mắc, hạn chế về áp dụng pháp luật trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.

Thứ nhất: Hệ thống văn bản pháp luật bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập

Thứ hai: Hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa và xử lý những vi phạm pháp luật môi trường còn chưa cao

Thứ ba: Tổ chức kinh doanh chưa có ý thức bảo vệ môi trường

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Như vậy, có thể thấy, tuy việc xây dựng thể chế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được quan tâm, đẩy mạnh nhưng hiệu quả, hiệu lực thi hành của các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường còn chưa được quan tâm, chú ý đúng mức. Do đó, hiện tượng các tổ chức kinh doanh vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường vẫn diễn ra và môi trường nước ta ngày càng xuống cấp nghiêm trọng.

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ của pháp luật.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo tính minh bạch và khả thi.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo tính phù hợp với luật pháp quốc tế.

3.1.4. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo tính hợp hiến.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm dân sự

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm hành chính

3.2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm hình sự

3.3. Giải pháp nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức kinh doanh.

3.3.1. Nâng cao nhận thức của tổ chức kinh doanh trong bảo vệ môi trường.

3.3.2. Nâng cao năng lực tài chính của tổ chức kinh doanh để đầu tư cho bảo vệ môi trường.

3.3.3. Hoàn thiện bộ máy quản lý môi trường trong tổ chức kinh doanh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay, tác giả đã đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Thứ nhất, Hoàn thiện các quy định về trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay xuất phát từ nhu cầu thực tế.

Thứ hai, Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Thứ ba, Đồng thời tác giả còn đề xuất một số giải pháp khác nhằm nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức kinh doanh.

KẾT LUẬN

Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh không chỉ trong việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, về khai thác tài nguyên mà còn cần nhấn mạnh hơn trong việc chủ động triển khai các giải pháp về đổi mới sáng tạo, về cải tiến công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo luôn tận dụng và tối ưu hiệu quả việc sử dụng nguyên liệu đầu vào của chu trình sản xuất. Làm tốt nhiệm vụ này sẽ tạo ra lợi ích song hành của cả tổ chức kinh doanh và môi trường và xã hội, vừa giúp tổ chức kinh doanh tối ưu chi phí và lợi nhuận, vừa bảo vệ môi trường, vừa đưa xã hội tiến sâu hơn và các thực hành phát triển bền vững.

Chính vì vậy tác giả đã lựa chọn đề tài “*Trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực môi trường*” để nghiên cứu. Đề tài nghiên cứu đã đạt được những kết quả sau:

- Luận văn đã đưa ra những lập luận, kiến thức chung về tổ chức kinh doanh và trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh. Trên cơ sở đó nêu khái niệm, và vai trò trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; đồng thời nêu được khái niệm, đặc trưng pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; các quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường một trong những cơ sở quan trọng và cần thiết để hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Luận văn đã đánh giá một cách tương đối toàn diện thực trạng các quy định pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (Trách nhiệm dân sự; trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự) và thực tiễn thực thi pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Trên cơ sở phân tích những bất cập của pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; luận văn đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Với những kết quả nghiên cứu đã được nêu trong bản luận văn, tác giả hy vọng sẽ góp phần hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý của tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam, cũng như nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp trách nhiệm pháp lý của các cơ quan có thẩm quyền. Trên cơ sở đó từng bước nâng cao ý thức pháp luật, ý thức bảo vệ môi trường của các tổ chức kinh doanh.